

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hải Đường
2. Ông Nguyễn Thanh Phiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Trần T – sinh năm 1987. (có mặt)

Nơi cư trú: Nhà số 503, tổ 6, ấp P, xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bị đơn: Chị Lê M – sinh năm 1994. (có mặt)

Nơi cư trú: Nhà số 503, tổ 6, ấp P, xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn anh Trần T trình bày:* Anh và chị Lê M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/11/2014. Cuộc sống chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 09/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh phát hiện chị M tự ý vay mượn tiền bên ngoài để làm việc riêng mà không cho anh biết. Anh là lao động chính trong gia đình, chị M chỉ ở nhà và lo cho con, anh đi làm về đều đưa cho chị M giữ và lo cho gia đình, nhưng không biết mục đích chị M vay tiền để làm gì, từ đó dẫn đến thường xuyên xảy ra gây gổ với nhau. Gần đây

anh lại phát hiện chị M có mối quan hệ bất chính, anh bắt gặp chị M nhắn tin cho người đàn ông khác. Vì vậy anh yêu cầu ly hôn với chị M; con chung: Anh và chị M có với nhau 02 con chung, tên Trần A – 14/9/2015 và Trần B – 04/8/2017, hiện đang sống với chị M. Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay chị M chưa có việc làm ổn định, không đảm bảo điều kiện nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Lê M trình bày:* Chị thống nhất với những lời trình bày trên của anh Trần T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung là đúng. Cuộc sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 05/3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm với nhau về một số vấn đề trong cuộc sống, từ đó dẫn đến gây gổ với nhau. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân với nhau từ ngày 06/3/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị có nguyện vọng muốn anh T bỏ qua những mâu thuẫn để đoàn tụ chăm sóc con cái, nhưng anh T không đồng ý. Nay anh T cương quyết ly hôn thì chị đồng ý; về con chung, chị yêu cầu được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Vì từ khi ly thân cho đến nay chị vẫn một mình chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung rất tốt, anh T không hề quan tâm hay phụ giúp tiền bạc để nuôi con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm: Xét thấy Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không ý kiến gì thêm.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh T và chị M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa các đương sự T tình ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự T tình ly hôn của anh T và chị M; con chung: Anh T và chị M đều có nguyện vọng được nuôi con chung, tuy nhiên xét thấy con chung của anh T, chị M còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần T yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với chị Lê M. Do đó căn cứ vào Điều 28, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần T đối với chị Lê M. Anh T và chị M tự nguyện chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 28/11/2014. Cuộc sống chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 09/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tin tưởng nhau trong cuộc sống từ đó dẫn đến thường xuyên gây gổ với nhau. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị M cũng đồng ý, nên ghi nhận sự T tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị M có với nhau 02 con chung tên Trần A – 14/9/2015 và Trần B – 04/8/2017, hiện đang sống với chị M, xét thấy con chung của anh T và chị M còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị M được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là phù hợp. Anh T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Trần T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, kiểm sát viên tại phiên Tòa phát biểu quan điểm về vụ án là hoàn toàn có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Ghi nhận sự T tình ly hôn giữa anh Trần T và chị Lê M.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần A – 14/9/2015 và Trần B – 04/8/2017 cho chị Lê M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Anh Trần T phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011405, ngày 19/02/2019.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Phạm Văn Diệp